

UNIT 8: SPORTS AND GAMES - 1

Bài tập 1: Viết từ phù hợp với hình ảnh



1. _____

2. _____

3. _____

4. _____



5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

Bài tập 2: Điền các môn thể thao đã cho vào với động từ phù hợp

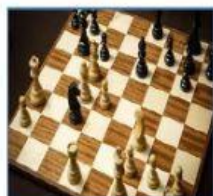
aerobic karate swimming running jogging tennis volleyball football

cycling fishing boxing running table tennis skiing yoga

Play	Do	Go
• _____ •	• _____ •	• _____ •
• _____ •	• _____ •	• _____ •
• _____ •	• _____ •	• _____ •
• _____ •	• _____ •	• _____ •
• _____ •	• _____ •	• _____ •

Bài tập 3: Chọn đáp án đúng với hình ảnh

1.



a. swimming

b. chess

c. karate

2.



a. yoga

b. sailing

c. running

3.



- d. aerobics
- a. tennis
- b. jogging
- c. volleyball
- d. table tennis

5.



- a. running
- b. swimming
- c. swimming
- d. fishing

7.



- a. net
- b. ball
- c. racket
- d. skis

9.



- a. row
- b. shuttlecock
- c. skateboard
- d. bag

11.



- a. racket
- b. net
- c. ball
- d. boat

4.



- d. karate
- a. football
- b. baseball
- c. volleyball
- d. basketball

6.



- a. fishing
- b. cycling
- c. boxing
- d. skiing

8.



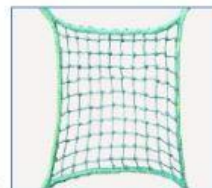
- a. gloves
- b. sunglasses
- c. goggles
- d. shoes

10.



- a. racket
- b. net
- c. boots
- d. shuttlecock

12.



- a. bicycle
- b. ball
- c. net
- d. goggles